

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2020

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Bích Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hứa Việt Hồ.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

**- T ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hạnh - T ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:**  
Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 164/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2020 giữa các Đ sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị X**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Triệu Văn Đ**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn B, xã B1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn Đ được tự do tìm hiểu, đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán; anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B1, huyện C theo quy định của pháp luật vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị làm ăn, sinh sống tại thôn B, xã B1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Chị X xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để quay về xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Triệu Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị sinh được 01 con chung tên là Triệu Minh T, sinh ngày 26/9/2016. Chị có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh Triệu Văn Đ khai: Về quan hệ hôn nhân như chị X trình bày là đúng. Anh và chị X do hai bên tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2016, sau khi kết hôn anh và chị X sống hạnh phúc tại thôn B, xã B1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, không thông cảm cho nhau trong cuộc sống, anh và chị X đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị X xin ly hôn anh không nhất trí. Anh có nguyện vọng được đoàn tụ.

Quá trình chung sống vợ chồng chị sinh được 01 con chung tên là Triệu Minh T, sinh ngày 26/9/2016. Nếu anh và chị X ly hôn, anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không đề nghị chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị X và anh Đ giữ nguyên quan điểm nêu trong bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa và của các Đ sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Hoàng Thị X: Cho chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Triệu Văn Đ.

- Giao cháu Triệu Minh T, sinh ngày 26/9/2016 cho chị Hoàng Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung chị Hoàng Thị X và anh Triệu Văn Đ đều khẳng định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định nhưng được miễn toàn bộ tiền án phí vì thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn. Trả lại chị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các Đ sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về pháp luật tố tụng.*

Chị Hoàng Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Triệu Văn Đ; Anh Triệu Văn Đ có hộ khẩu Tòng trú tại thôn B, xã B1, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tố tụng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

#### *[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X và anh Triệu Văn Đ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2016 tại UBND xã B1, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, Tòng xuyên cãi vã. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị X và anh Đ thực tế đã không tồn tại từ đầu năm 2018 đến nay; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị X và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị X là xử cho chị X được ly hôn với anh Triệu Văn Đ. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh Triệu Văn Đ.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Triệu Văn Đ có 01 con chung là cháu Triệu Minh T, sinh ngày 26/9/2016. Xét thấy hiện nay cháu T còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về tâm sinh lý của trẻ nhỏ, nên cần giao cháu Triệu Minh T cho chị Hoàng Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh

hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên Đ sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị X và anh Triệu Văn Đ cùng thống nhất không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Thị X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định tại các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn, do đó miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn cho chị Hoàng Thị X; các Đ sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 ; các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Hoàng Thị X. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh Triệu Văn Đ.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Triệu Văn Đ.

**2.** Về con chung: Giao cháu Triệu Minh T, sinh ngày 26/9/2016 cho chị Hoàng Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn cho chị Hoàng Thị X.

Trả lại chị Hoàng Thị X số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0002715, ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Anh Triệu Văn Đ không phải nộp án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Hoàng Thị X, anh Triệu Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các Đ sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã B1;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Bích Ngọc**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hứa Viết Hồ**

**Nguyễn Thị Bích Hằng**

**Đào Thị Bích Ngọc**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Hằng - Bùi Mạnh Hùng**

**Phạm Thị Thùy Trâm**